

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CTY CP CHẾ BIẾN HXK LONG AN NĂM 2016

Long An, ngày 25/03/2017

Long An Food Processing Export Joint Stock Company
81B, National Road 62, Ward 2, Tan An City, Long An Province, Vietnam
Tel: +84 (0)72 382 3900 Fax: +84 (0)72 382 6735 / 382 9637 Email: lafooco@lafooco.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TỔNG TIN KHÁI QUÁT:

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An
- Tên tiếng Anh: Long An Food Processing Export Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995; đăng ký thay đổi lần 10: Số 1100107301, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 15 tháng 01 năm 2015
- Vốn điều lệ hiện nay: 147.280.190.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 147.280.190.000 VNĐ
- Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại: 84-72-3821501
- Fax: 84-72-3826735
- Website: www.lafooco.vn
- Mã cổ phiếu: **LAF**

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An là Xí nghiệp Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ tư của toàn quốc và là thứ nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số: 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

- . Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- . Mã chứng khoán: LAF

- LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI), Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA), Hội viên Phòng Thương Mại Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Cây Điều Việt Nam (VINACAS).
- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính Phủ, nhiều bằng khen của Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Hiệp hội Cây Điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch Nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.
- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.
- Tổ chức nhãn hiệu thương mại công bằng quốc tế (The Fair Trade Labelling Organization International-FLO) cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thương mại công bằng và sản phẩm được dán nhãn thương mại công bằng (Fairtrade).

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.
- Hợp tác, liên doanh, liên kết trong các lĩnh vực kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng siêu thị.
- Đầu tư tài chính, điểm giao dịch chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh:

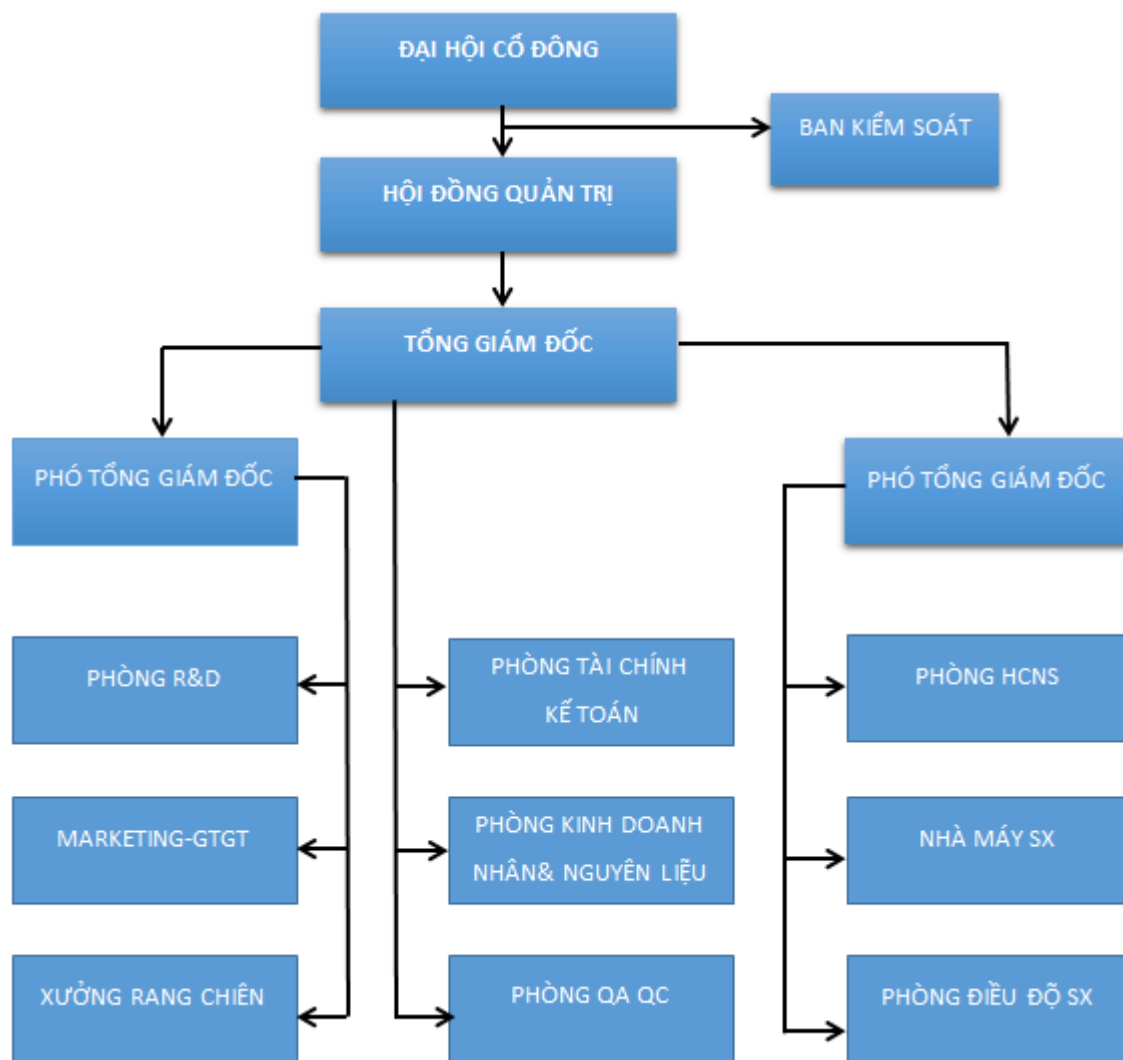
- Công ty có Văn phòng chính tại TP. Tân An, tỉnh Long An và một nhà máy sản xuất tại KCN Lainco với tổng diện tích 7,2 ha. Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.
- Sản phẩm nhân điều của công ty được xuất khẩu hầu hết các thị trường lớn, quan trọng trên thế giới: Trung Quốc; Mỹ; Úc; Hà Lan; Anh; Đức; Canada...
- Sản phẩm giá trị gia tăng như: Nhân điều rang tẩm gia vị các loại; đậu phộng nước cốt dừa; đậu phộng hương mật ong; đậu phộng hương café...được phân phối toàn quốc trong các cửa hàng bán lẻ, siêu thị...và xuất khẩu đi các thị trường lớn như: Canada, Dubai, HongKong, Philippines, Trung Quốc...

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

📌 Mô hình quản trị công ty:

- Đại hội Đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Ban Kiểm soát do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên.
- HĐQT do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc điều hành và 02 Phó Tổng Giám đốc.

📌 Cơ cấu bộ máy quản lý:



📌 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

📌 Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2018:

- **Tiếp tục khắc phục số lỗ phát sinh năm 2012:** Với kết quả hoạt động năm 2016, Công ty tiếp tục khắc phục được một phần số lỗ phát sinh năm 2012. Đến 31/12/2016, số lỗ lũy kế còn lại khoảng 45 tỷ đồng. Tổ chức bộ máy công ty tinh gọn, kiện toàn, phát triển

về chất, tập trung cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) mặt hàng hạt điều nhân, mặt hàng giá trị gia tăng (GTGT). Dự kiến, Công ty sẽ khắc phục hoàn toàn lỗ lũy kế trong năm 2018.

- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Nâng cấp hệ thống quản lý ISO 9001:2008 lên phiên bản ISO 9001:2015. Duy trì hệ thống GMP, HACCP; BRC, Smeta 4 Pillars và luôn cập nhật những quy trình sản xuất, quy định về lề lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm ...

- **Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**

+ Tiếp tục tái cấu trúc công ty về nhân sự, sản xuất, công nghệ làm chi phí, giá thành sản phẩm giảm, tăng sức cạnh tranh trong ngành tạo tiền đề tốt cho các năm tới.

+ Chú trọng việc đa dạng hóa sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm; đầu tư nguồn lực và thương hiệu để phát triển thị trường, khách hàng, đặc biệt là hàng GTGT.

+ Không ngừng nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm, tối đa hóa lợi nhuận.

- **Nâng cao uy tín, thương hiệu Lafooco:** Luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí Top-Ten của ngành Điều VN. Phát huy thương hiệu Lafooco, đối với hàng nhân điều xô và hàng GTGT (nhân điều, đậu phộng rang tẩm gia vị các loại).

- **Bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng đủ yêu cầu phát triển công ty trong thời gian tới.**

- **Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.**

 **Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Từ 2017 đến năm 2020 là giai đoạn phát triển quy mô SXKD, đặc biệt là sản phẩm giá trị gia tăng; mở rộng thị trường, khẳng định được thương hiệu LAFOOCO và đạt tỷ suất lợi nhuận khoảng 30 % /năm so với Vốn điều lệ .

- Hoàn thiện và phát triển các cơ sở sản xuất tập trung tại địa bàn Long An. Trong thời gian từ 2017 đến 2020 nghiên cứu và triển khai xây dựng một nhà máy chế biến hàng giá trị gia tăng hiện đại, chuyên sâu cung cấp ra thị trường một số sản phẩm cao cấp.

- Đầu tư tiếp để hoàn chỉnh Nhà máy chế biến điều tại khu công nghiệp Lợi Bình Nhơn (Phường 6, TP. Tân An, Long An) với máy móc thiết bị ở trình độ tiên tiến của ngành và dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP; BRC, Smeta 4 Pillars... làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả.
- Nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu phát triển Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Giữ môi trường sản xuất sạch và xanh phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường.
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.
- Tiếp tục tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng. Xây dựng nhà Đại đoàn kết cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, giúp đỡ người nghèo, hỗ trợ giúp đỡ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai...

6. CÁC RỦI RO:

Rủi ro về thị trường đầu vào.

- Hạt điều chế biến xuất khẩu chính là sản phẩm truyền thống và chủ yếu của LAFOOCO, nên những biến động của thị trường cung cấp nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về thị trường đầu ra.

- Thị trường nhân điều Việt Nam ngoài sự cạnh tranh rất quyết liệt của các công ty đã có, nay còn xuất hiện thêm nhiều công ty mới do vậy sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái.

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu nên việc thay đổi tỷ giá VND/USD sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của Công ty.

Rủi ro về lãi suất.

- Do tính chất của ngành xuất khẩu hạt điều phải thu mua điều thô trong nước và nhập khẩu để dự trữ cho chế biến cả năm nên các doanh nghiệp xuất khẩu thường cần đến nguồn hỗ trợ vốn ngắn hạn từ phía ngân hàng. Bên cạnh đó, vì Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, thường phải chiết khấu chứng từ xuất khẩu do đó những thay đổi trong chính sách lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhằm quản lý rủi ro lãi suất, Bộ phận quản lý Công ty luôn thường xuyên phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của

mình và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro. Công ty đánh giá rủi ro do thay đổi lãi suất là không đáng kể.

Rủi ro về khả năng thanh toán.


- Với tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là tương đối cao vì vậy mà rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao. Tuy nhiên với phương châm của Công ty là không mạo hiểm dự trữ nguyên liệu cao (đối với nguyên liệu mà chưa có hợp đồng bán ra). Mà Công ty chủ trương ký những hợp đồng xuất khẩu dài hạn, cụ thể là khi thu mua nguyên liệu trong vụ mùa là phải có kế hoạch bán ra vào những tháng cuối năm cho số lượng thu mua nguyên liệu đó. Đây là biện pháp làm giảm đến mức thấp nhất của yếu tố này.

Rủi ro về thời tiết.

- Sau khi được thu mua, trong quá trình chế biến, hạt điều phải trải qua công đoạn phơi nắng khoảng 36 giờ để độ ẩm từ 17 – 20% ban đầu giảm xuống còn 8 – 10%, chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo. Ở nước ta, hạt điều được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là chuẩn bị vào mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến thời gian cho công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Mặc dù có thể dùng phương thức sấy khô hạt điều, nhưng lúc đó chất lượng sẽ không được tốt như phơi nắng, và nhất là trong tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến xấu, không ổn định như hiện nay, nên dù không nhiều cũng có ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

Rủi ro về kinh tế.

- Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như của thị trường tài chính tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng của công ty.

 **Rủi ro môi trường:** Từ năm 2015 trở về trước, Công ty sử dụng công nghệ chế biến là chao dầu. Công nghệ này gây ô nhiễm môi trường, chất lượng sản phẩm không cao và công nhân cũng chịu tác động từ ô nhiễm trong quá trình sản xuất. Ngoài ra, Công ty phải trang bị hệ thống xử lý khói, hơi dầu; bảo hộ lao động... rất tốt kém nhưng yêu cầu về bảo vệ môi trường chưa đạt. Từ năm 2016, Công ty đã nghiên cứu và chuyển đổi thành

công từ công nghệ chao dầu sang công nghệ hấp hơi nước. Với công nghệ hấp hơi nước này sẽ không có hơi dầu vỏ điều bốc ra; không tiêu tốn nước và không có nước ngấm ủ, xả ra môi trường; tỉ lệ sản phẩm trắng cao hơn, hiện tượng nhân hạt điều nhiễm dầu gần như không có. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường trong sản xuất được Công ty áp dụng tốt và tiết kiệm chi phí xử lý.

Rủi ro khác.

- Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn...v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Năm 2016		So sánh (%)	
			Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH 2016/ TH2015	TH 2016/ KH 2016
1. Thu mua nguyên liệu	tỷ đồng	864.7	1,032.2	688.8	79.7%	66.7%
2. Doanh thu thuần	tỷ đồng	877.3	1,085.7	875.7	99.8%	80.7%
3. Kim ngạch XNK	triệu USD	46.8	63.7	42.6	91.0%	66.8%
+ Xuất khẩu	"	38.3	46.1	33.1	86.4%	71.8%
+ Nhập khẩu	"	8.5	17.6	9.5	111.6%	54.0%
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	24.36	26.0	26.08	107.1%	100.3%
5. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	24.39	26.0	24.78	101.6%	95.3%
6. Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	1,656	1,637	1,682	101.6%	102.7%
7. Chia cổ tức	% VĐL	0.00	-	0.00		

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Tuân	Tổng Giám đốc			Bổ nhiệm từ 01/11/2016
2	Phan Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc			Từ nhiệm từ 01/11/2016
3	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó Tổng GĐ	11,860	0.08	Bổ nhiệm từ 27/04/2015
4	Phạm Sơn Hà	Phó Tổng GĐ			Bổ nhiệm từ 26/02/2017
5	Dư Trường Linh	Kế Toán Trưởng	5,000	0.03	Bổ nhiệm từ 27/04/2015

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:

❖ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông NGUYỄN DUY TUÂN

- Năm sinh: 1981
- Số CMND: 038081001263, cấp ngày 15/06/2016, tại Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 1A, tầng 15 Nhà A, CC 17 tầng, Cầu Diễn, Nam Từ Liên, Hà Nội

- Địa chỉ nhà riêng: 1A, tầng 15 Nhà A, CC 17 tầng, Cầu Diển, Nam Từ Liên, Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 18); Số điện thoại di động:
- Địa chỉ email: tuannnd@lafooco.vn
- Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + 2003-2007: Làm việc tại Công ty PAN Pacific.
 - + 2007-2016: Giám đốc Chi nhánh Trần Bình Trọng, Hà Nội, Cty CK SSI
 - + 11/2016 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: TV. Ban kiểm soát Cty CP Tập Đoàn PAN
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Bà HUỲNH THỊ NGỌC MỸ

- Năm sinh: 1972
- Số CMND: 300617755, cấp ngày 26/02/2003 tại Công An Long An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 65, Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: 65, Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 26); Số điện thoại di động: 090 3161 200.
- Địa chỉ email: myhtn@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 1990-1997: Quản lý sản xuất, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 1998-2003: Phó phòng TC-HC, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2004-2005: Phó Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006 - 2014: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông PHẠM SƠN HÀ

- Năm sinh: 1973
- Số CMND: 220856384, cấp ngày 26/05/2016 tại Công An Khánh Hòa.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 44, Trần Khánh Dư, P. Phước Tân, Nha Trang.
- Địa chỉ nhà riêng: 44, Trần Khánh Dư, P. Phước Tân, Nha Trang.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 30); Số điện thoại di động: 0911.566.168
- Địa chỉ email: myhtn@lafooco.vn
- Trình độ: Cử nhân công nghệ thực phẩm; Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 1995-1999: Nhân viên XNK, Công ty nuôi dịch vụ thủy sản TpHCM
 - + 1999-2006: Quản lý XNK, Công ty vật tư thủy sản

- + 2008-2013: Nhân viên VP HCM; LP FOOD
- + 2013-2016: Quản lý, Công ty CP Bánh Kẹo Bibica.
- + 02/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Chế Biến HXK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.

❖ KẾ TOÁN TRƯỞNG: Ông DƯ TRƯỜNG LINH

- Năm sinh: 1979
- Số CMND: 300926201, cấp ngày 27/02/2006 tại Công An Long An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 345 KV 5, thị trấn Đức Hòa, Đức Hòa, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: 54/10 Nguyễn Văn Tiếp, P5, Tp Tân An, Long An
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 24); Số điện thoại di động: 0918 673 137
- Địa chỉ email: linhdt@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 2001-2006: Kế toán tổng hợp, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-2010: Thành viên BKS, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-10/2014: Phó Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT Cty CP CB HXK LA
 - + 11/2014–04/2015: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

🚦 Chính sách đối với người lao động:**Số lượng CBCNV công ty 31/12/2016:**

*. Khối quản lý:	22 "
*. Khối Kinh doanh:	10 "
*. Khối sản xuất:	307 "

Tổng cộng **339** người

- Các định biên lao động, đơn giá tiền lương được rà soát và điều chỉnh 06 tháng một lần cho phù hợp với tình hình thức tế sản xuất kinh doanh. Qui chế lương, thưởng, chế độ ốm đau, nghỉ dưỡng sức, thai sản...được thực hiện theo đúng qui định và thanh toán đúng kỳ hạn.
- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BH tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ mát...đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.

- Phân công lao động hợp lý đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các sáng kiến khoa học, kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất và quản lý của Công ty.
- Bên cạnh đó khuyến khích nhân viên tìm tòi học hỏi, am hiểu thêm những lĩnh vực khác nhằm tăng khả năng linh hoạt trong giải quyết công việc và dễ dàng đảm nhiệm công việc khác khi cần thiết thay đổi.
- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Công ty đã duy trì, cải tiến thường xuyên một số chính sách cụ thể như sau:

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Tiến hành sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới những nội quy, quy định, quy chế,.. có liên quan đến công tác quản lý, điều hành và SXKD của Công ty .
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; phát huy quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Có chính sách điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế.
- Có chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động của Công ty.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2016, Công ty không có đầu tư tài chính, không có triển khai và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng lớn.

3.2 Các khoản chuyển nhượng-Thanh lý tài sản lớn:

- Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng chi nhánh Bình Phước và hạch toán trong quý 1/2016. Do đã chuyển nhượng hoàn bộ chi nhánh, Công ty đã hoàn tất thủ tục

chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty CP chế Biến HXK Long An tại Bình phước với các Cơ quan ban ngành.

- Về việc cho thuê Chi nhánh Bà Rịa Vũng tàu: Từ tháng 10/2016, Đơn vị thuê Chi nhánh BRVT đã chấp dứt hợp đồng thuê trước hạn. Hiện, Ban điều hành đang tích cực tìm kiếm đối tác khác để cho thuê hoặc chuyển nhượng toàn bộ nhà xưởng, kho bãi tại Chi nhánh Bà rịa Vũng tàu.

- Trong tháng 11/2016, Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc và nhận cọc 10% giá trị chuyển nhượng 15.556m² đất (Trên 40.141m²) của đối tác nhận chuyển nhượng. Dự kiến hợp đồng chuyển nhượng sẽ hoàn thành và ghi nhận trong quý 1/2017.

- Tiếp tục rà soát thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, không cần dùng để thu hồi vốn.
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

Stt	Công ty	Số cổ phần	Trị giá
1	Cty CP XNK Ninh Thuận	100.000,	1.050.000.000, đ
2	Cty CP Điện Cơ	100.000,	1.000.000.000, đ
	Tổng cộng:		2.050.000.000, đ

Tiếp tục tập trung tìm kiếm đối tác chuyển nhượng danh mục đầu tư không hiệu quả. Trong tháng 07/2016, Công ty đã nhận cổ tức năm 2015 của Công ty CP Điện Cơ chia 10%VĐL bằng tiền mặt.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	346,004,618,875	305,095,051,300	13.41
- Doanh thu thuần	875,733,643,544	877,348,008,797	(0.18)
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21,413,776,464	25,120,516,418	(14.76)
- Lợi nhuận khác	4,671,545,755	(761,563,955)	713.41
- Lợi nhuận trước thuế	26,085,322,219	24,358,952,463	7.09
- Lợi nhuận sau thuế	24,779,153,844	24,388,838,491	1.60
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Trong năm 2016, Ban điều hành công ty đã đầu tư mua sắm, trang bị, phương tiện vận tải ...cho Nhà máy sản xuất; đồng thời thanh lý một số tài sản cũ, lạc hậu, không phát huy hiệu quả để bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty. Các tài sản đầu tư mới đã góp phần giảm định biên lao động, tăng công suất, tiết kiệm tiêu hao nguyên vật liệu từ đó

góp phần giảm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm mang lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Các chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.69	1.55	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1.16	0.48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.49	0.50	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.97	1.02	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6.69	6.68	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.53	2.88	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0.03	0.03	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.15	0.16	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.08	0.08	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0.02	0.03	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 14.728.019
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019
- Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại: Không có

b) Cơ cấu cổ đông (dữ liệu theo danh sách chốt ngày 06/03/2017)

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước		0.00%		0.00%	-	0.00%
Cổ đông trong công ty	11,953,568	81.16%		0.00%	11,953,568	81.16%
Cổ đông ngoài công ty	2,347,534	15.94%	426,917	2.90%	2,774,451	18.84%
-Tổ chức	233,264	1.58%	257,896	1.75%	491,160	3.33%
-Cá nhân	2,114,270	14.36%	169,021	1.15%	2,283,291	15.50%
Tổng cộng	14,301,102	97.10%	426,917	2.90%	14,728,019	100.00%

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Cty tại ngày chốt 06/03/2017:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Thực phẩm PAN	TPHCM	11,858,841	80.52
	Tổng cộng		11,858,841	80.52

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm 2016, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2016, Công ty không phát sinh.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

a) **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

✚ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 4,7 tỷ đồng.

✚ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

b) **Tiêu thụ năng lượng:**

✚ Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm: 1.329.189 Kw

✚ Lượng VỎ điều làm chất đốt sử dụng trong năm: 497.429 Kg

✚ Năng lượng tiết kiệm và Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

c) **Tổng tiêu thụ nước trong năm:**

✚ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm: Tổng lượng nước sử dụng trong sản xuất kinh doanh trong năm: 8.668 m³; do Công ty CP cấp Nước Long An và Công ty Lainco cung cấp. Công ty chủ yếu sử dụng nước trong sinh hoạt và tưới tiêu vườn hoa cây xanh trong Công ty.

✚ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

d) **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

✚ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

✚ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

e) **Chính sách liên quan đến lao động:**

✚ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016: 339 người. Thu nhập bình quân: 5.906.000 đ/tháng.

✚ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Đảm bảo điều kiện làm việc: Công ty đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phù hợp với sức khỏe cho người lao động. Cơ sở hạ tầng vật chất, bảo hộ lao động và các hệ thống hỗ trợ an toàn được đầu tư để hạn chế tối đa rủi ro và mức độ nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra sự cố. Công ty áp dụng việc khám chữa bệnh cho người lao động theo tính chất đặc thù của vị trí làm việc, kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần. Công ty áp dụng các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của nhà nước như: Bảo hiểm XH, Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm tai nạn 24/24h...

- Chính sách phúc lợi: Theo dõi sức khỏe định kỳ hàng năm, Chế độ thai sản, hỗ trợ CBCNV nữ nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh, Trợ cấp khó khăn, Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức tham quan, du lịch, vui chơi, thể dục thể thao toàn Công ty... Hỗ trợ ốm đau, tiền mừng cưới, tang lễ, tiền ăn trưa, tặng quà vào các ngày lễ lớn...

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát: Công ty thiết lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại mọi nhà máy và cơ sở sản xuất để theo dõi, thúc đẩy việc áp dụng và tuân thủ thực hiện công tác an toàn. Mọi thông tin liên quan đến công tác an toàn được báo cáo lên các cấp quản lý, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ. Một năm 2 lần, Công ty thuê Công ty kiểm định đo và kiểm tra môi trường làm việc của người lao động nhằm đảm bảo an toàn lao động cho toàn Công ty.

- Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Mọi vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại Công ty được thực hiện theo yêu cầu luật pháp liên quan. Công ty thiết lập hệ thống tài liệu nhằm theo dõi, cập nhật các yêu cầu luật pháp để tuân thủ.

✚ Hoạt động đào tạo cho người lao động: Mọi nhân viên làm việc tại Công ty đều được đào tạo đầy đủ về các kiến thức, kỹ năng an toàn vệ sinh lao động trước khi làm việc, bao gồm cả các đào tạo chuyên biệt cho các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Công ty cũng đã tiến hành việc đào tạo định kỳ và xác nhận về khả năng đáp ứng yêu cầu của người lao động. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất cùng với chính sách khen thưởng xứng đáng.

✚ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

✚ Bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên. Từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất để xử lý vấn đề môi trường cho công ty.

✚ Sẵn sàng lắng nghe góp ý, giảm thiểu các tác động tiêu cực tới cộng đồng: Công ty thiết lập “Cơ chế xử lý khiếu nại cộng đồng”, phổ biến rộng rãi tới các đối tượng có liên quan và cam kết thực hiện nghiêm túc. Thực hiện tham vấn cộng đồng với những thay đổi có ảnh hưởng đáng kể đến cộng đồng xung quanh. Công ty không ủng hộ bất cứ hành vi bất hợp tác nào đối với góp ý của cộng đồng, hướng tới việc đàm phán cởi mở và trả lời thỏa đáng tất cả các yêu cầu từ cộng đồng.

✚ Hỗ trợ cộng đồng xung quanh, thực hiện trách nhiệm xã hội: Công ty cam kết tạo ra việc làm, thu nhập hoặc các giá trị kinh tế cụ thể cho người dân địa phương. Góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng công cộng, gián tiếp giúp kinh tế địa phương phát triển. Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp giúp duy trì an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, hành động phù hợp đạo đức kinh doanh. Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, xây trên 30 căn nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết, phụng dưỡng 21 Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

✚ Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Trong mọi trường hợp, tuân thủ luật pháp hiện hành là ưu tiên hàng đầu của công ty. Công ty cam kết không thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm luật pháp. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến luật pháp phải được nhanh chóng xử lý triệt để. Công ty nghiêm cấm mọi thành viên làm trái với yêu cầu luật pháp và sẽ có biện pháp nghiêm khắc nhất để đảm bảo việc tuân thủ toàn diện.

f) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Năm 2016, Công ty đã hoàn thành Kế hoạch SXKD do Đại hội cổ đông giao. Ban điều hành Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ cả về công tác thị trường; quản lý và đầu

tư mở rộng sản xuất cũng như sắp xếp lại tổ chức các mảng hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế phát triển nhanh của ngành điều Việt Nam trong thời gian gần đây. Các mảng kinh doanh chính của Công ty được đặc biệt quan tâm và mở rộng được thị phần. Trong năm Công ty đã có thêm các Khách hàng mới và đóng góp vào sự tăng trưởng lợi nhuận đúng như kế hoạch được giao.

📌 Những mặt đạt được:

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn nhân sự, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện hoạt động của Công ty.
- Hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ chi nhánh Bình Phước bổ sung nguồn vốn lưu động tập trung cho mảng hoạt động chính của Công ty. Hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Bình Phước với các cơ quan ban ngành. Đã ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng 1,6 ha đất (chưa có nhu cầu sử dụng) tại Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn.
- Chuyển đổi thành công công nghệ Chao điều sang hấp hơi nước. Giảm đáng kể chi phí sử dụng nước và xử lý nước thải hàng tháng.
- Đã hoàn chỉnh qui trình sản xuất, trang bị bổ sung máy móc thiết bị giảm định biên lao động từ Xưởng chế biến điều thô đến Xưởng Sấy.
- Tiếp tục sửa chữa hệ thống máy cắt hạt điều, trang bị thêm máy móc phụ trợ đã hạ được tỷ lệ cắt vít lại từ 5-6% năm 2015 xuống còn 1-3%; Đầu tư máy phân loại màu để giảm định biên lao động khâu lựa nhân sống từ đó giảm chi phí đáng kể.
- Tiếp tục sắp xếp, hợp lý hóa lại, trang bị bổ sung hệ thống máy móc thiết bị mới, hiện đã giảm đi đáng kể một số lượng công nhân và tăng mạnh năng suất sản xuất, kiểm soát ổn định về chất lượng sản phẩm.
- Tình hình tài chính: Nguồn vốn lưu động phục vụ kinh doanh được bổ sung thêm từ việc chuyển nhượng các tài sản của Công ty, lợi nhuận để lại từ các năm trước (không phân phối do còn lỗ lũy kế). Đến nay, tình hình tài chính của Công ty được ngân hàng đánh giá khá tốt, do đó lãi suất vay được điều chỉnh giảm; hạn mức tín dụng tăng lên và cạnh tranh hơn.
- Đã hoàn thiện sơ bộ việc sửa chữa nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị cho Xưởng hàng GTGT đảm bảo tăng công suất chế biến đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Hàng GTGT tiếp tục hoàn thiện công tác đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, chất lượng và giá thành sản phẩm cạnh tranh...Đẩy mạnh công tác thâm nhập thị trường, mở rộng các kênh phân phối xuất khẩu vào thị trường HongKong, Trung Quốc, Canada, Mỹ...

📌 Những khó khăn, thách thức:

- Tiếp tục mất cân đối cung cầu nguyên liệu (trong nước và cả nhập khẩu) dẫn đến giá nguyên liệu luôn duy trì mức khá cao so với giá nhân điều thành phẩm xuất khẩu, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến quyết định thời điểm mua. Các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài.

- Các khách hàng cung cấp hạt điều nguyên liệu nhập khẩu cho Việt Nam đa phần là khách Ấn độ và Châu phi uy tín không cao trong vấn đề giao hàng trong trường hợp thị trường biến động tăng giá.

- Nguồn lực hạn chế trong việc theo dõi, dự báo, diễn biến thị trường để nắm bắt kịp thời ra quyết định trong kinh doanh. Chấp nhận việc dự trữ nguyên liệu điều ở mức hợp lý, vừa tầm của Công ty.

- Máy móc thiết bị, công nghệ chế biến ngành điều VN tiếp tục cải tiến, do đó Công ty cần phải đầu tư, trang bị bổ sung cho việc thay đổi công nghệ này trong khi nguồn vốn từ khấu hao vẫn không theo kịp.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
I. Tài sản ngắn hạn	278,717,284,525	230,778,747,155	20.77
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	137,193,318,755	20,729,833,947	561.82
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,009,101,472	1,009,101,472	0.00
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	52,849,993,499	48,115,118,855	9.84
4. Hàng tồn kho	86,677,999,732	158,680,861,483	(45.38)
5. Tài sản ngắn hạn khác	986,871,067	2,243,831,398	(56.02)
II. Tài sản dài hạn	67,287,334,350	74,316,304,145	(9.46)
1. Tài sản cố định	44,632,091,410	51,313,900,662	(13.02)
2. Bất động sản đầu tư	1,996,634,043	4,242,966,547	(52.94)
3. Tài sản dở dang dài hạn	1,028,560,981	376,918,133	172.89
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Tài sản dài hạn khác	19,630,047,916	18,382,518,803	6.79
Tổng cộng tài sản	346,004,618,875	305,095,051,300	13.41

Chỉ tiêu tổng tài sản năm 2016 tăng 13,41% so với năm 2015, mức tăng chủ yếu ở khoản Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 561,82%: Do công ty tận dụng dòng tiền nhàn rỗi từ việc chuyển nhượng một số tài sản dài hạn, lợi nhuận tích lũy; tăng vòng quay hàng tồn kho trong năm 2016 mang lại để gửi tiết kiệm vào mùa thấp điểm về nguyên liệu cuối năm.

b) Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
I. Nợ ngắn hạn	165,035,903,649	149,339,211,625	10.51
1. Vay ngắn hạn	140,934,776,189	129,288,152,741	9.01
2. Phải trả người bán	11,652,681,858	3,617,389,851	222.13
3. Phải trả người lao động	5,533,211,507	4,431,417,528	24.86
4. Các khoản nợ ngắn hạn khác	6,915,234,095	12,002,251,505	(42.38)
II. Nợ dài hạn	5,067,995,314	4,614,273,607	9.83
Tổng cộng nợ phải trả	170,103,898,963	153,953,485,232	10.49

- Tổng nợ phải trả năm 2016 tăng so với năm 2015 là 10,49%, chủ yếu do chỉ tiêu Phải trả người bán năm 2016 tăng so với năm 2015 là 222,13%: Đây là khoản công nợ nhập hàng nguyên liệu trên đường để phục vụ sản xuất trong Quý 1 năm 2017. Các khoản nợ ngắn hạn này trong hạn mức bình thường và không có nợ quá hạn.

- Khoản mục nợ dài hạn năm 2016 tăng so với năm 2015 là 9,8%: Đây là khoản công nợ bình thường do Công ty trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc bổ sung cho CB Công ty có thời gian công tác từ năm 2008 trở về trước. Các khoản nợ phải trả khác vẫn nằm trong hạn mức cho phép bình thường, không quá hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức sau khi tái cấu trúc toàn bộ Công ty phù hợp với tình hình kinh doanh và định hướng phát triển Công ty trong thời gian tới.

- Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các Xưởng sản xuất phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty...

- Các quy trình quản lý, sản xuất được rà soát, sửa đổi và làm mới phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho những kế hoạch tiếp theo.

- Đã ban hành chính sách khen thưởng cải tiến nhằm khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất (trong năm có 3 sáng kiến cải tiến được đưa vào áp dụng và tiết kiệm hàng trăm triệu đồng, Công ty đã tổng kết, đánh giá và xét khen thưởng kịp thời)
- Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị, xây dựng chính sách marketing linh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng, xây dựng thương hiệu vững mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần.
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức thị trường...đáp ứng nhu cầu SXKD trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

📌 Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:

- Thu mua nguyên liệu thô, sản xuất, xuất khẩu hạt điều tập trung vào chất lượng, hiệu quả, không mở rộng, phát triển quy mô.
- Nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến điều; thường xuyên tham quan, tìm hiểu các đơn vị bạn để đánh giá chính xác trình độ công nghệ của mình, qua đó giúp công ty có thể thay đổi, nâng cấp thiết bị, công nghệ, tăng lợi thế cạnh tranh.
- Đảm bảo cung ứng đầy đủ về chất lượng và số lượng nguyên liệu phục vụ cho mảng hàng GTGT đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của thị trường rang chiên.

📌 Hàng giá trị gia tăng (GTGT):

- Xây dựng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2020. Trên cơ sở đó, Công ty quy hoạch mặt bằng, nguồn nhân lực, vốn và xây dựng cơ bản, đầu tư thiết bị ...
- Định hướng, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm ready-to-eat, snack, cereal dinh dưỡng có thành phần chính từ hạt điều và các loại hạt khác cho các năm tới
- củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.
- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nề nếp, quản lý, kiểm soát tốt.
- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.

📌 Kinh doanh nhân điều:

- Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung bộ qui định chất lượng sản phẩm nhân điều theo tiêu chuẩn của từng khách hàng, thị trường tiêu thụ. Rút kinh nghiệm, những hạn chế hoạt động trong năm 2016, đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả trong năm 2017.
- Tiếp tục củng cố nguồn lực, tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tìm kiếm, hỗ trợ cho các đơn vị cung ứng nhân điều cho Công ty theo tiêu chuẩn, chất lượng chuẩn của Công ty để hướng đến sự hợp tác cùng có lợi.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có.

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:**a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

Hiện trạng môi trường tại công ty theo kết quả đo đạc môi trường ngày 12/01/2017 do Trung tâm Phân tích nghiên cứu môi trường – Công ty CP KHCN Phân tích Môi trường Biển Đức thực hiện:

- Chất lượng môi trường không khí: tất cả các chỉ tiêu đo đạc, phân tích tại các vị trí lấy mẫu tại Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép, QCVN 05: 2013/BTNMT, QCVN 26: 2010/BTNMT và TCVSLĐ 3733/2002/BYT/QĐ. Chất lượng không khí khu vực xung quanh Công ty khá tốt vì nồng độ các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn. Chất lượng không khí tại các ống khói lò hơi của Công ty tương đối tốt và nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.
- Chất lượng môi trường nước: Chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải rất tốt, các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy định tiếp nhận nước thải của Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An, Long An.
- Thu gom chất thải rắn đặc biệt nguy hại: Đã bố trí nhiều thùng chứa chất thải nguy hại riêng theo từng khu vực. Đã được cấp Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại. Công ty đã ký hợp đồng với Đơn vị có chức năng xử lý (Công ty TNHH TM DV Môi trường Nam Bộ; Công ty TNHH MTV Thành Vinh).
- Công tác bảo vệ môi trường:

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Công ty đã ban hành chính sách chính sách về nhân sự, lao động trong toàn Công ty với quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, xây dựng

một máy nhà chung, an toàn, hạnh phúc để tập thể cán bộ công nhân viên yên tâm làm việc, phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp.

- Tổ chức đối thoại dân chủ người lao động 2 lần trong năm, hai bên cùng nhau trao đổi ý kiến và tháo gỡ thắc mắc liên quan đến trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên, Đảng ủy Công ty hoạt động tự do, dân chủ. Cam kết đảm bảo các quyền tự do tham gia các tổ chức, không có hành động ngăn cản hoặc gây khó dễ.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ phúc lợi xã hội theo quy định của Pháp luật Việt Nam và cam kết đã công bố chính thức.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng địa phương:

- Liên quan đến cam kết trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng, Công ty đã ban hành “Cam kết cộng đồng” được lãnh đạo cao nhất công ty ký ban hành ngày 21/12/2015. Tài liệu nêu rõ mong muốn của Công ty trong việc xây dựng một môi trường hoạt động thân thiện với cộng đồng. Sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng xung quanh bao gồm cơ quan nhà nước; các khách hàng; đối tác; nhà cung cấp tiềm năng; cộng đồng dân cư...sẽ ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Do đó, Công ty hướng đến việc ngăn ngừa, giảm nhẹ các tác động tiêu cực từ hoạt động của mình, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Nhìn tổng quan kết quả SXKD năm 2016, mà Ban điều hành Công ty đã đạt được là rất đáng khích lệ và tiếp tục đánh dấu bước phát triển của Công ty theo đúng định hướng phát triển mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã đề ra.
- Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch. Nguồn vốn lưu động tự có của Công ty tham gia vào hoạt động kinh doanh được tăng lên đáng kể, từ đó lãi suất vay, hạn mức tín dụng tại các ngân hàng được đa dạng, hợp lý tạo tiền đề thuận lợi hơn trong 2017.
- Tiếp tục tái cấu trúc về bố trí mặt bằng, nhân sự, cải tiến, nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng làm cho chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm giảm, tăng mức độ cạnh tranh trong ngành.

- Tiếp tục chuyển nhượng một phần đất chưa sử dụng tại Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn và một số tài sản khác hoạt động không hiệu quả để tập trung nguồn vốn lưu động bổ sung vào lĩnh vực chính.
- Uy tín thương hiệu của Công ty được giữ vững và tiếp tục phát triển trên thị trường trong và ngoài nước.
- Đã chủ động cân đối thu mua nguyên liệu đủ để sản xuất liên tục, thu nhập, các chế độ lương, thưởng, phúc lợi tăng lên tạo ổn định, an tâm làm việc cho công nhân viên Công ty.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Đại hội cổ đông thường niên đề ra.
- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Báo cáo trung thực các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT.
- Công tác triển khai và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư được nâng lên rõ rệt.
- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2017

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ KH 2017 so với TH 2016 (%)
- Thu mua nguyên liệu	tỷ đồng	893.85	688.85	129.76%
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	900.00	875.73	102.77%
- Kim ngạch XNK	triệu USD	48.49	42.59	113.85%
+ Xuất khẩu	triệu USD	38.57	33.07	116.63%
+ Nhập khẩu	triệu USD	9.92	9.52	104.20%
- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	27.00	26.08	103.53%
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng		24.78	

3.2 Một số định hướng hoạt động chính năm 2017:

Thu mua - tồn kho hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:

- Tiếp tục điều hành thu mua - sản xuất - xuất khẩu theo từng phương án có hiệu quả; gắn kết giữa mua nguyên liệu, sản xuất và bán ra. Chủ động lên kế hoạch thu mua, tạm trữ tồn kho trong những thời điểm thích hợp nhằm phục vụ sản xuất liên tục cho đến giáp vụ năm sau. Không đầu cơ nguyên liệu, đảm bảo sản lượng thu mua, tồn kho không vượt quá công suất chế biến.
- Tập trung mua hàng khô, tìm các nhà cung cấp uy tín tại các vùng nguyên liệu, cử cán bộ công ty giám sát sơ bộ về chất lượng và số lượng tại kho người bán trước khi nhận hàng. Ưu tiên giao dịch với khách hàng chấp nhận giao hàng, kiểm tra chất lượng, số lượng tại kho Công ty để tránh rủi ro.
- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, nâng cao kỹ thuật, đầu tư công nghệ chế biến để giảm tỷ lệ cắt, vít lại, bể..., nâng cao chất lượng sản phẩm, nhằm giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh.
- Duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, GMP, HACCP, BRC cho Xưởng chế biến hàng GTGT, Xưởng thành phẩm xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường Âu/Mỹ.
- Về mặt thị trường và khách hàng: Ngoài việc duy trì kinh doanh với các thị trường và khách hàng truyền thống, có uy tín, công ty sẽ chọn lựa thêm phân khúc thị trường khó tính, chất lượng cao, giá bán cao như Organic, Fair Trade,... Có chính sách bán hàng riêng cho những khách uy tín, tài chính tốt, nhận hàng đúng hạn, sản lượng mua lớn, ổn định.

Hàng giá trị gia tăng:

- Với định hướng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2020 tập trung mảng xuất khẩu. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ chú trọng nâng cao năng lực bán hàng của bộ phận này; tiếp tục tham gia các Hội chợ quốc tế, tìm kiếm và tuyển dụng các ứng cử viên sales quốc tế, có chính sách hoa hồng hợp lý cho các nhà môi giới để tìm kiếm khách hàng mới, tăng sản lượng bán hàng. Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện sửa chữa nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị cho Xưởng hàng GTGT, đảm bảo tăng công suất chế biến đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nề nếp, quản lý, kiểm soát tốt.

- Đẩy mạnh công tác marketing, xây dựng thương hiệu đảm bảo phát triển thị trường bền vững phù hợp với chiến lược.

📌 Kinh doanh nhân điều:

- Tiếp tục củng cố nguồn lực kinh doanh nhân điều; phát triển hoạt động kinh doanh nhân điều là một trong những hoạt động chính của Công ty các năm tới. Để phát triển mạnh mẽ kinh doanh này, Công ty sẽ tập trung sửa chữa, hoàn thiện kho hàng, bảo quản hàng hóa an toàn...đồng thời sẽ nghiên cứu mua thêm một số trang thiết bị thể hệ mới, hiện đại hơn...Ngoài ra, Công ty phải xây dựng, tìm kiếm bổ sung các nhà cung ứng có năng lực tài chính tốt, chất lượng ổn định theo chuẩn cao hơn.
- Tiếp tục xây dựng, củng cố lại hệ thống các nhà cung cấp nhân điều chuẩn để tăng sản lượng thu mua theo kế hoạch năm 2017.
- Rà soát đánh giá ưu điểm, hạn chế hoạt động trong năm 2016 để rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả trong năm 2017.

3.3 Kế hoạch đầu tư và mua sắm, sửa chữa MMTB, tài sản năm 2017:

a) Xây dựng cải tạo Xưởng chế biến điều thô và nhà xưởng mới:

- Địa chỉ xây dựng: Lô I.1, đường số 1, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An.
- Tổng vốn đầu tư: 17,5 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty
- Thời gian triển khai: Từ tháng 01 năm 2017

b) Đầu tư, xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, tài sản cho Nhà Xưởng hiện hữu:

- Tổng vốn đầu tư: 3,32 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty
- Thời gian triển khai: Từ tháng 01 năm 2017
- Ban điều hành tập trung mua sắm, đầu tư, sửa chữa các hạng mục mang tính cấp bách, mang lại hiệu quả nhanh. Ưu tiên triển khai các hạng mục thuộc xưởng hàng GTGT để sớm đưa vào khai thác, tăng công suất.
- Cân đối tình hình tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh để triển khai trong thời gian hợp lý, đảm bảo tiết kiệm, kiểm soát chất lượng.

c) Hợp tác đầu tư; thanh lý; cho thuê các tài sản:

- Hiện, Công ty đang tích cực tìm kiếm đối tác khác để cho thuê hoặc chuyển nhượng toàn bộ nhà xưởng, kho bãi tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Hoàn tất chuyển nhượng 15.556m² đất (Trên 40.141m²) tại Cụm CN Lợi Bình Nhơn.
- Tiếp tục rà soát thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, không cần dùng để thu hồi vốn.

d) Tổ chức nhân sự và công tác quản lý:

📌 Tổ chức nhân sự:

Stt	Phòng ban	Dự kiến nhân sự năm 2017			
		Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
1	Khối quản lý	22		0	22
2	Khối Kinh doanh	10	2		12
3	Khối sản xuất	307		6	301
Tổng Cộng		339	2	6	335

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới những nội quy, quy định, quy chế,...có liên quan đến công tác quản lý, điều hành và SXKD của Công ty.
- Nâng cấp hệ thống ISO phiên bản 2008 lên phiên bản 2015.
- Củng cố nhân sự, mua sắm bổ sung thiết bị cho Phòng Nghiên cứu và phát triển (R&D) để nghiên cứu, phát triển các sản phẩm về hạt và snacks...đáp ứng nhu cầu thị trường từ năm 2017 trở đi.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT NK VII (2015-2020):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch HĐQT	11,858,841		11,858,841	80.52%	Nhiệm kỳ VII (2015-2020) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/04/2015
2	Nguyễn Như Song	Phó CT. HĐQT (TV độc lập)		76,667	76,667	0.52%	
3	Phan Ngọc Sơn	TV HĐQT			-	0.00%	
4	Nguyễn T-H-Linh	TV HĐQT		200	200	0.00%	
5	Vũ Cường	TV HĐQT			-	0.00%	
Tổng cộng			11,858,841	76,867	11,935,708	81.04%	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu Ban nhân sự và lương thưởng: gồm Ông Nguyễn Như Song – P.CT HĐQT; Ông Vũ Cường; Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh – TV HĐQT; Ông Trần Anh Phương – Trưởng BKS. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Như Song làm trưởng ban.

- Tiểu Ban Pháp chế và chiến lược phát triển: gồm Ông Nguyễn Văn Khải- CT.HĐQT; Ông Phan Ngọc Sơn- TV.HĐQT, Ông Vũ Hùng – TV.BKS, Bà Lê Thị Trong – TV. BKS. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Văn Khải làm trưởng ban.

c) Hoạt động của HĐQT:

✚ Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch	04/04	100	
02	Nguyễn Như Song	P. CT	04/04	100	
03	Phan Ngọc Sơn	T.V	04/04	100	
04	Nguyễn Thái Hạnh Linh	T.V	04/04	100	
05	Vũ Cường	T.V	04/04	100	

Ghi chú: + Bổ nhiệm Ông Vũ Cường, giữ chức vụ: Thành viên HĐQT NK VII(2015-2020), kể từ ngày 01/04/2016.

✚ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, Kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2016 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.
- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

✚ Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho công ty.

Các nghị quyết của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2016	31/03/2016	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 06, NK VII (2015-2020) V/v:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất bổ nhiệm Ông Vũ Cường, giữ chức vụ Thành viên HĐQT NK VII (2015-2020), kể từ ngày 01/04/2016; + Thống nhất các nội dung tờ trình cần biểu quyết tại Đại hội cổ đông TN năm 2016; + Thống nhất thay đổi Logo và bộ nhận diện thương hiệu Công ty, áp dụng từ ngày 01/04/2016.
02	02/NQ-HĐQT.LAF.2016	01/04/2016	<p>+ Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại Ngân hàng Shinhan Việt Nam.</p>
03	03/NQ-HĐQT.LAF.2016	31/05/2016	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 7, NK VII (2015-2020) V/v:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Lafooco. + Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại Vietinbank CN TPHCM.
04	04/NQ-HĐQT.LAF.2016	31/05/2016	<p>+ Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại PGbank CN Long An.</p>
05	05/NQ-HĐQT.LAF.2016	01/07/2016	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 8, NK VII (2015-2020) V/v:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại ngân hàng UOB CN TPHCM.
06	06/NQ-HĐQT.LAF.2016	05/08/2016	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 9, NK VII (2015-2020) V/v:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 06 tháng năm 2016; + Thông qua danh mục đầu tư, mua sắm MMTB bổ sung mới trong 06 tháng cuối 2016; + Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Cty CP Chế Biến HXK Long An tại tỉnh Bình Phước;
07	07/NQ-HĐQT.LAF.2016	05/09/2016	<ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất chuyển nhượng 1 phần thửa đất Lô I1 của Công ty, với diện tích dự kiến 16.000m² trên tổng diện tích cả lô là 40.141m² tại Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn. + Thống nhất ủy quyền Ông Nguyễn Văn Khải, chức vụ: CT. HĐQT hoặc Ông Phan Ngọc Sơn, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty xúc tiến đàm phán phương thức, mức giá chuyển nhượng và ký hợp đồng thực hiện, đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.
08	08/NQ-HĐQT.LAF.2016	25/10/2016	<p>+ Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Phan Ngọc Sơn theo đơn xin từ nhiệm, kể từ ngày 01/11/2016;</p>

+ Thống nhất thu tuyển và bổ nhiệm Ông **Nguyễn Duy Tuân**, sinh năm: 1981, CMND số: 038081001263, cấp ngày 15/06/2016, nơi cấp: Công An Hà Nội. Địa chỉ thường trú: Khu đô thị Time City, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty Lafooco, kể từ ngày 01/11/2016.

2. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát NK VII (2015-2020):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Ông Trần Anh Phụng	Trưởng BKS	-		-	0.00%	
2	Ông Vũ Hùng	Thành viên		-	-	0.00%	
3	Bà Lê Thị Trong	Thành viên		1,000	1,000	0.01%	
	Tổng cộng		-	1,000	1,000	0.01%	

b) Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

🚩 Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016:

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện chức năng theo quy định và đã giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2016 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2016 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành họp trực tiếp 2 lần và nhiều lần làm việc gián tiếp qua mail và các hình thức trao đổi khác để thực thi nhiệm vụ kiểm soát tình hình tài chính và tuân thủ của Doanh nghiệp. Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các qui chế, qui trình của Công ty, cử đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.
- Kiểm tra về mặt hoạt động tại các phòng ban như nhân sự, sản xuất, kiểm soát chất lượng, kinh doanh và kế toán tài chính.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về pháp lý, thuế và các quy định pháp luật khác.

✚ Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ, đúng luật.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra và diễn biến tình hình thị trường, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo qui định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

✚ Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty:

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán và đưa ra báo cáo với ý kiến chấp thuận. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính như sau:

<u>Tên chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền</u>
Báo cáo KQKD	
Doanh thu thuần	875.733.643.544
Tổng lợi nhuận trước thuế	26.085.322.219
Lợi nhuận sau thuế	24.779.153.844
Bảng Cân đối kế toán	
Tài sản ngắn hạn	278.717.284.525
Tài sản dài hạn	67.287.334.350
Tổng tài sản	346.004.618.875
Trong đó: tổng vốn chủ sở hữu	175.900.719.912

- Công ty quản lý tốt tình hình công nợ và quản lý dòng tiền cũng như tình hình hàng tồn kho phục vụ sản xuất kinh doanh.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD:

- Năm 2016, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng qui định.

Kiến nghị và kết luận:

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2016, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Về mặt quản lý: cần tiếp tục phát huy hơn nữa công tác quản lý và sản xuất để tiếp tục nâng cao kết quả kinh doanh theo đúng định hướng đã đề ra;
- Về hạ tầng sản xuất: tiếp tục hoàn thiện hạ tầng nhà máy để đáp ứng sự phát triển theo định hướng mới của Công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 ngày 15/04/2016 “V/v: Thống nhất kinh phí hoạt động và lương thù lao HĐQT và BKS năm 2016 là: 600 triệu đồng/năm.

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2016	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch HĐQT	94,850,000	
2	Nguyễn Như Song	P. CT HĐQT	81,300,000	
3	Nguyễn Thái H. Linh	Thành viên	67,750,000	
4	Phan Ngọc Sơn	Thành viên	67,750,000	
5	Vũ Cường	Thành viên	52,750,000	
6	Trần Anh Phương	Trưởng BKS	67,750,000	
7	Lê Thị Trong	Thành viên BKS	54,200,000	
8	Vũ Hùng	Thành viên BKS	54,200,000	
9	Dư Trường Linh	Thư ký HĐQT	54,200,000	
Tổng cộng			594,750,000	

Ghi chú: Chi phí đi lại của HĐQT: 5,2 triệu đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty theo bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016**1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN****Đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young (EY)
- Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial, Số 2, Hải Triều, Q1, TPHCM
- Điện thoại: 08.38 245 252
- Fax: 08.38 245 250
- Website: www.ey.com

Ý kiến kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của **Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016**, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo của kiểm toán số tham chiếu: 61207844/18591013 được lập ngày 10 tháng 03 năm 2017.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2016

Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website của công ty: www.lafooco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

